TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU
Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 18-3-2020
V/v: "Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Út.

Ông Trịnh Tôn Nám.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1986 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Đỗ Tấn Ng, sinh năm 1968.

Cư trú tại: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 02 năm 2020 ông Đỗ Tấn Ng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 02 năm 2020 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh trình bày: Bà và ông Đỗ Tấn Ng tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gay gắt không thể hòa giải được, vợ chồng không còn chung sống từ tháng 8 năm 2018 đến nay. Bà xét thấy không thể cùng nhau chung sống được nữa nên bà yêu cầu

Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Đỗ Tấn Ng. Trong quá trình chung sống bà và ông Ng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 17 tháng 02 năm 2020 ông Đỗ Tấn Ng trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Nh tự nguyện chung sống với nhau năm 2015 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể hòa giải nên bà Nh yêu cầu ly hôn ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Nh. Về con chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Nh yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đỗ Tấn Ng. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Đỗ Tấn Ng là bị đơn đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Đỗ Tấn Ng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Nh và ông Đỗ Tấn Ng tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của bà Nh và ông Ng là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa bà Nh giữ yêu cầu ly hôn với ông Ng vì cho rằng không còn thương yêu ông Ng. Tại bản tự khai ngày 17 tháng 02 năm 2020 ông Ng đồng ý ly hôn với bà Nh. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Nh và ông Ng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Nh ly hôn với ông Đỗ Tấn Ng.

[4] Về con chung: Không có nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung bà Nh, ông Ng không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nh phải chịu 300.000đ, bà Nh đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Nh và ông Đỗ Tấn Ng.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Nh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0019871 ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà Nh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Đỗ Tấn Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều